

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06-5-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Phương Dung;
- Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 325/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Kim N, sinh năm 2002; địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- **Bị đơn:** Ông Võ Minh Q, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn đề ngày 21/11/2024, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn (bà Lê Thị Kim N) trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim N và ông Võ Minh Q chung sống với nhau từ năm 2020, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Trong quá trình chung sống thường xuyên mâu thuẫn, gây gổ, bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh

phúc. Nay, bà Lê Thị Kim N thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên làm đơn xin ly hôn với ông Võ Minh Q.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà N và ông Q có 01 con chung tên Võ Minh S, sinh ngày 11/7/2020. Bà N yêu cầu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra nguyên đơn không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

** Theo bản tự nguyện ngày 23/4/2025 bị đơn ông Võ Minh Q trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Q và bà N chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn ngày 28/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương. Nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông Q đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống ông Q và bà N có 01 người con chung tên Võ Minh S, sinh ngày 11/7/2020. Ông Q đồng ý giao con chung cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; ông Q không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Kim N khởi kiện ông Võ Minh Q về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Ông Q có nơi cư trú tại ấp H, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bà Lê Thị Kim N và ông Võ Minh Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim N và ông Võ Minh Q chung sống với nhau từ năm 2020, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương ngày 28/12/2020. Do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn hôn nhân: Bà Lê Thị Kim N cho rằng bà và ông Q thường bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã nhau, cuộc sống hôn nhân không còn tình cảm, không có hạnh phúc. Vì vậy, bà N làm đơn xin ly hôn với ông Q. Trước yêu cầu xin ly hôn của bà N thì Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Q. Quá trình làm việc, tại bản khai ngày 23/4/2025 ông Q thống nhất với yêu cầu về khởi kiện của bà N. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững, thế nhưng cuộc sống vợ chồng giữa bà Lê Thị Kim N và ông Võ Minh Q không đạt được những điều đó. Nên yêu cầu xin ly hôn của bà N là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống bà Lê Thị Kim N và ông Võ Minh Q có 01 người con chung tên Võ Minh S, sinh ngày 11/7/2020. Bà Lê Thị Kim N yêu cầu trực tiếp chăm sóc nuôi con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác bị đơn ông Q thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn, đồng ý giao con chung cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 9, 53, 56, 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim N đối với ông Võ Minh Q về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim N được ly hôn với ông Võ Minh Q.

2. Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Minh S, sinh ngày 11/7/2020. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên được Q thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có Q, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có Q yêu cầu Tòa án hạn chế Q thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Bà Lê Thị Kim N chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 0007135 ngày 25 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

5. Q kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tuyết